

Bản án số: 107/2017/HSST
Ngày 26/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN TỈNH BÌNH DƯƠNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Dương Thị Bạ.
2. Bà Huỳnh Thị Thu Thủy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Trung Tín – Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 5 năm 2017, tại Trụ sở Văn phòng khu phố Bình Phước B, phường Bình Chuẩn, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thị xã Thuận An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 105/2017/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Đức A, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi ĐKNKTT: Xóm 3, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 25/5A26 khu dân cư M, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Đình V và bà Phan Thị N; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam ngày 17/01/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Ông Nguyễn Trung Đ, sinh năm 1994; HKTT: Ấp N, xã A, huyện T, tỉnh A; tạm trú: 11A/5K khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Ông Thiều Văn T, sinh năm 1988; HKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; tạm trú: 11A/5K khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

3. Bà Lê Thị T, sinh năm 1994; HKTT: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: 19/5C2, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Vũ Thị Thúy H, sinh năm 1993; HKTT: Thôn 1, xã N, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận; tạm trú: 36H/10 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn T, sinh năm 1963- Chủ Dịch vụ Chăm Đồ T; địa chỉ: 08L/8, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương; Ủy quyền cho ông Đỗ Quang T, sinh năm

1983; HKTT: Ô15DC14, đường D11, khu dân cư V, phường A, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Văng mặt.

2. Bà Phan Thị N, sinh năm 1975; HKTT: Xóm 3, xã S, huyện H, tỉnh H. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Đức A bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 11/01/2017, bị cáo Lê Đức A mang theo 01 túi vải màu nâu bên trong chứa 01 cây sắt dài khoảng 40 cm, 01 cửa sắt nhỏ, 01 tua vít, 01 gang tay bằng len đi bộ đến phòng trọ số 03 của bà Lê Thị T tại địa chỉ 19/5C2, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Tại đây, Lê Đức A phát hiện phòng trọ khóa cửa bên ngoài không có ai trông giữ, bị cáo sử dụng cây kim loại có vân xoắn phá ổ khóa, sau đó đi vào bên trong leo lên gác lục va li quần áo lấy 01 ví da màu tím bên trong có điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng và 700.000 đồng, bị cáo cho nhanh vào túi vải và nhanh chóng tẩu thoát. Số tiền 700.000 đồng bị cáo tiêu xài cá nhân hết, chiếc điện thoại sử dụng làm phương tiện liên lạc, chiếc ví màu tím Lê Đức A bỏ vào trong túi vải.

Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/01/2017, Lê Đức A tiếp tục sử dụng túi vải màu nâu cùng với các dụng cụ nêu trên đi bộ tại địa chỉ 36H/10 khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau khi quan sát ngôi nhà tại địa chỉ trên là nhà một trệt, một lầu, có cầu thang bên ngoài dẫn lên lầu một, Lê Đức A đi từ cầu thang lên lầu một, thấy cửa phòng khép không khóa. Trong phòng, có bà Nguyễn Vũ Thị Thúy H đang nằm ngủ dưới nền nhà nên bị cáo lên vào đi lên gác, lục trong tủ đựng đồ của bà H lấy 5.000.000 đồng trong ví, tiếp tục lấy tiếp 01 Laptop nhãn hiệu Acer màu đen dưới nền gác cho vào trong túi vải và nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi lấy tài sản xong, Lê Đức A mang Laptop đến tiệm cầm đồ T do ông Vũ Văn T làm chủ cơ sở tại địa chỉ 8L/8A khu dân cư 434, khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương cầm với giá 2.200.000 đồng để tiêu xài cá nhân và trả nợ hết.

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/01/2017, Lê Đức A tiếp tục mang theo túi vải chứa các dụng cụ như trên đi bộ đến dãy trọ thuộc địa chỉ 11A/5K khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương tìm kiếm tài sản để chiếm đoạt. Khi đến dãy trọ, cửa cổng phòng trọ không khóa, Lê Đức A đi vào dãy trọ dùng cây kim loại phá ổ khóa phòng số 4 của ông Nguyễn Trung Đ, lấy 01 con heo đất bên trong có 130.000 đồng cho vào túi vải rồi tiếp tục phá ổ khóa phòng số 5 của ông Thiệu Văn T, lên vào lục lấy 01 nhẫn vàng 10K, trọng lượng 3,6 phân; 01 dây chuyền vàng 10K, trọng lượng 6,5 phân; 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrie màu vàng; 01 ví da màu đen bên trong có 340.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân và 02 thẻ ATM mang tên Trịnh Thị T; 01 chứng minh nhân dân và 03 thẻ ATM mang tên Lê Thúy Q, Lê Đức A cho vào túi vải ra ngoài phòng trọ định tẩu thoát thì chủ dãy nhà trọ ông Phạm Hồng T phát hiện, khóa cửa cổng dãy trọ và báo Công an phường tiến hành về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 túi vải màu nâu; 01 tua vít bốn cạnh dài 23cm; 01 lưỡi cưa kim loại dài 15cm; 01 đôi gang tay bằng len màu trắng; 01 cây kim loại có vân xoắn dài 35cm; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng; 01 Laptop nhãn hiệu Acer màu đen; 01 con heo đất bên trong có 130.000 đồng; 01 nhẫn vàng 10K – trọng lượng 3,6 phân; 01 dây chuyền vàng 10K, trọng lượng 6,5 phân; 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrie màu vàng; 01 ví màu tím; 01 ví da màu đen bên trong có 340.000 đồng; 01 giấy chứng

minh nhân dân và 02 thẻ ATM mang tên Trịnh Thị T; 01 giấy chứng minh nhân dân và 03 thẻ ATM mang tên Lê Thúy Q.

Theo các biên bản định giá tài sản ngày 23/01/2017 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng Hình sự Công an thị xã Thuận An xác định: 01 Laptop nhãn hiệu Acer Aspire E1-470 màu đen, có trị giá là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm ngàn đồng); 01 điện thoại di động OPPO Neo 7, màu trắng, trị giá 1.200.000 đồng; 01 ví da màu tím của nữ, trị giá 50.000 đồng; 01 nhẫn vàng 10K, trọng lượng 3,6 phân, trị giá 360.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 10K, trọng lượng 6,5 phân, trị giá 600.000 đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrie, trị giá 200.000 đồng; 01 ví da màu đen trị giá 50.000 đồng.

Cáo trạng số 127/QĐ/KSĐT ngày 11/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Đức A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng đã truy tố, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức A mức hình phạt tù 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra trước phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Đức A đã thành khẩn khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của người bị hại như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại; người làm chứng và các tài liệu chứng có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tài sản bị chiếm đoạt nên có đủ cơ sở xác định:

Vào các ngày 11/01/2017, ngày 14/01/2017 và ngày 17/01/2017 bị cáo Lê Đức A lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của các người bị hại bà Lê Thị T, bà Nguyễn Vũ Thị Thúy H, ông Nguyễn Trung Đ và ông Thiệu Văn T tại các nhà trọ thuộc khu phố B, phường B, thị xã T, tỉnh Bình Dương đã chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng, trị giá 1.200.000 đồng, 01 ví da màu tím, trị giá 50.000 đồng và 700.000 đồng của bà Lê Thị Th; số tiền 5.000.000 đồng, 01 Laptop nhãn hiệu Acer màu đen, trị giá 2.500.000 đồng của bà Nguyễn Vũ Thị Thúy H; 01 con heo đất bên trong có 130.000 đồng của ông Nguyễn Trung Đ; 01 nhẫn vàng 10K – trọng lượng 3,6 phân, trị giá 360.000 đồng; 01 dây chuyền vàng 10K, trọng lượng 6,5 phân, trị giá 600.000 đồng; 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrie màu vàng, trị giá 200.000 đồng; 01 ví da màu đen, trị giá 50.000 đồng và số tiền 340.000 đồng của ông Thiệu Văn T. Hành vi lén lút chiếm đoạt các tài sản trên, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 11.130.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm

pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng, ý thức xem thường pháp luật và quyền sở hữu tài sản của người khác nên đã cố ý phạm tội. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tiếp tục cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo bị cáo, để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên cần áp dụng các Điều b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo Lê Đức A là phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản chiếm đoạt 01 ví da màu tím, 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Neo 7 màu trắng là tài sản của bà Lê Thị T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà T là đúng quy định pháp luật. Số tiền 700.000 đồng, bị cáo Lê Đức A chiếm đoạt của bà Lê Thị T, bà T không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tài sản chiếm đoạt 01 Laptop nhãn hiệu Acer màu đen là tài sản của bà Nguyễn Vũ Thị Thúy H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho bà H là đúng quy định pháp luật. Số tiền 5.000.000 đồng bị cáo chiếm đoạt của bà H, bà Phan Thị Nc là mẹ ruột của bị cáo đã bồi thường cho bà H thay bị cáo và bà H không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tài sản chiếm đoạt 01 con heo đất màu vàng bên trong có 130.000 đồng là tài sản của ông Nguyễn Trung Đ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Đ là đúng quy định pháp luật, ông Đ không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Tài sản chiếm đoạt 01 nhẫn vàng 10K, trọng lượng 3,6 phân; 01 dây chuyền vàng 10K, trọng lượng 6,5 phân; 01 đồng hồ nhãn hiệu Sunrie màu vàng; 01 ví da màu đen và số tiền 340.000 đồng là tài sản của ông Thiệu Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông T là đúng quy định pháp luật, ông T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với số tiền 2.200.000 đồng bị cáo cầm 01 Laptop nhãn hiệu Acer màu đen tại Dịch vụ Cầm Đồ T do ông Vũ Văn T làm chủ, khi cầm cố tài sản của bị cáo, ông T không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên ông T yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.200.000 đồng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tại phiên tòa bà Phan Thị N là mẹ ruột với bị cáo không yêu cầu bị cáo Lê Đức A trả lại số tiền 5.000.000 đồng đã bồi thường cho người bị hại bà Nguyễn Vũ Thị Thúy H thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

01 ba lô vải màu nâu; 01 thanh sắt có vân xoắn dài 35 cm; 01 tua vít bốn cạnh dài 23 cm; 01 lưỡi cưa kim loại dài 15 cm và 01 đôi găng tay bằng len màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài hình phạt chính, Tòa án có thể áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Đức A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm b, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Đức A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/01/2017.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lê Đức A bồi thường cho ông Vũ Văn T chủ Dịch vụ Cầm Đồ T số tiền 2.200.000 đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán thì phải trả thêm khoản tiền lãi 10%/năm tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 ba lô vải màu nâu; 01 thanh sắt có vân xoắn dài 35 cm; 01 tua vít bốn cạnh dài 23 cm; 01 lưỡi cưa kim loại dài 15 cm và 01 đôi găng tay bằng len màu trắng (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/5/2017 giữa Công an thị xã Thuận An và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thuận An)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Bị cáo Lê Đức A phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu HS, THAHS, AV.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu